TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ LƯƠNG** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/2022/QĐST - DS	*Phú Lương, ngày 05 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu án phí, lệ phí Toà án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 37/2019/TLST – DS ngày 02 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

+ Nguyên đơn: Ông Vũ Minh M, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Tổ 9, phường Ph Ch K, thành phố B K, tỉnh B K

+ Bị đơn: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1956.

Địa chỉ: TDP Th A, thị trấn Đ, huyện Ph L, tỉnh Thái Nguyên. Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1972. Địa chỉ: Xóm Đ T, Thôn V Đ, xã V Đ, huyện Th T, thành phố H N.

+ Người có nghĩa vụ, quyền lợi liên quan:

Bà Nguyễn Thị X, sinh 1963; người đại diện theo ủy quyền ông Vũ Minh M, sinh 1962. Cùng địa chỉ: Tổ 9, phường Ph Ch K, thành phố B K, tỉnh B K.

Chị Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1984; chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1986; anh Nguyễn Huy H, sinh năm 1988; anh Nguyễn Duy Q, sinh năm 1990. Cùng địa chỉ: TDP Th A, thị trấn Đ, huyện Ph L, tỉnh Thái Nguyên. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1972.Địa chỉ: Xóm Đ T, Thôn V Đ, xã V Đ, huyện Th T, thành phố H N.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Nguyễn Thị C đồng ý trả cho ông Vũ Minh M số tiền 680.000.000đ (sáu trăm tám mươi triệu đồng). thời hạn trả tiền hai bên thống nhất đến hết ngày 22/12/2022.

- Ông Vũ Minh M và bà Nguyễn Thị C, thỏa thuận hủy Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số 109, quyển số 01 TP/CC-STC/HĐGD do UBND thị trấn Đu chứng thực ngày 14/11/2012.

Kể từ ngày người có quyền được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thi hành thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thi hành theo quy định.

- Án phí: Thỏa thuận ông M và bà C mỗi người chịu một nửa án phí cụ thể: Ông Vũ Minh M phải chịu 7.800.000đ (bẩy triệu tám trăm nghìn đồng), ông M đã nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004054 ngày 05/3/2015 nay được trừ đi còn phải nộp tiếp 7.600.000đ (bẩy triệu sáu trăm nghìn đồng). Bà Nguyễn Thị C phải chịu 7.800.000đ (bẩy triệu tám trăm nghìn đồng) nhưng do bà C là người cao tuổi và có đơn đề nghị miễn án phí nên được miễn theo quy định của pháp luật, trả lại cho bà C số tiền tạm ứng án phí đã nộp 600.000đ (sáu trăm nghìn) theo biên lai thu số 0009688 ngày 16/10/2018 và biên lai thu số 0004036 ngày 12/02/2020. Tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Phú Lương;
- Chi cục THADS huyện Phú Lương;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Ngô Hồng Nam